**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**Ngữ Văn 6, Cánh Diều**

**Thời gian: 90 phút**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**2. Năng lực**

**3. Phẩm chất**

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

Trắc nghiệm + Tự luận.

**C. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ**

**1.MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **Tổng****điểm****%** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát.Văn bản nghị luận văn học. Văn bản thông tin | **3** | **0** |  | **5** | **2** |  | **0** |  |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | .Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm./Thuyết minh về một sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** |  | ***25*** | ***15*** |  | ***0*** | ***20*** |  | ***0*** | ***20*** |  | ***8*** | **30** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | **20%** |  | **40%** |  | **20%** |  | **20%** |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |  | **100%** |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn bản nghị luận văn học.  | **Nhận biết:**- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. |
| . Văn bản thông tin  | **Nhận biết:**- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.- Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.- Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.- Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.- Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.- Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.- Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâmThuyết minh thuật lại một sự kiện. | **Nhận biết:** Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân)**Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (Cần có nhân vật, sự việc, cốt truyện…)**Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố để viết....**Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  | 1TL\* |
|  |  | Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**D. ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS …………** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****Năm học: 2022 - 2023****MÔN: Ngữ văn 6***Thời gian làm bài: 90 phút**(Không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm**)

Đọc đoạn thơ sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi*

*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang*

 *(Ngày của cha,* Phan Thanh Tùng*)*

# Câu 1 (0.5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Năm chữ. C. Lục bát. D. Lục bát biến thể.

**Câu 2** **(0.5 điểm).** Hãy cho biết chủ đề của bài thơ trên?

 A. Quê hương đất nước B. Tình cảm gia đình

C. Thiên nhiên D. Lịch sử dân tộc.

**Câu 3 (0.5 điểm).** Tình cảm nào của người viết được thể hiện xuyên suốt và đậm nét nhất trong bài thơ?

A. Ấn tượng về sự khỏe mạnh của người cha

B. Nguyện ghi nhớ công lao của cha suốt cuộc đời.

C. Ấn tượng về sự vất vả của cha vì con, vì gia đình.

D. Thương cha vất vả, hi sinh và luôn luôn ghi nhớ công lao trời biển của cha.

**Câu 4 (0.5 điểm).** Xét theo cấu tạo, từ “gian nan” trong câu thơ “ Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan” thuộc từ loại nào.

**A.** Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ láy vần.

**Câu 5 (0.5 điểm).** Biện pháp tu từ nổi bật nào được sử dụng trong hai câu thơ:

Bao nhiêu khổ nhọc cam go

Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan

A. Ẩn dụ B. Nhân hóa C. So sánh D. Điệp từ

**Câu 6 (0,5 điểm)**

 Hãy kể tên một bài thơ và tên tác giả của bài thơ đó trong chương trình Ngữ văn 6 em đã được học có cùng chủ đề với bài thơ (Ngày của cha) ở trên?

**Câu 7** **(0.5 điểm).** Chỉ ra một câu thơ có sử dụng yếu tố miêu tả trong bài thơ?

**Câu 8** **(0.5 điểm).** Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ “Cha như biển rộng, mây trời”?

**Câu 9** **(1 điểm).** Thông điệp mà bài thơ muốn gửi gắm đến người đọc là gì?

**Câu 10** **(1 điểm).**  Từ đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về bổn phận làm con của mình?

**Phần II: Viết (4.0 điểm)**

Viết bài thuyết minh thuật lại một sự kiện mà em và nhiều người quan tâm ở địa phương hoặc trường học của em.

---Hết---

**E.**  **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **Phần** |  **Câu** |  **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ( ĐỌC HIỂU)** | **1** | **C** | **0,5** |
| **2** | **B** | **0,5** |
| **3** | **D** | **0,5** |
| **4** | **B** | **0,5** |
| **5** | **A** | **0,5** |
| **6** | Bài thơ: À ơi tay mẹ hoặc Về thăm mẹ.Tác giả: Bình Nguyên hoặc Đinh Nam Khương |  |
| **7** | Câu thơ: *Cha như biển rộng, mây trời*  |  |
| **8.** | Tình thương và công lao to lớn , vĩ đại của cha  |  |
| **9** | Hãy biết trân trọng những hi sinh, tình yêu thương của cha dành cho con. |  |
| **10** | Chăm ngoan, vâng lời, giúp đỡ cha mẹ, học tập tốt…. |  |
| **II. VIẾT** | **a** | *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn thuyết minh :* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. | 0,5 |
| **b** | *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* thuật lại một sự kiện mà em và nhiều người quan tâm ở địa phương hoặc trường học của em | 0,5 |
| **c** | *Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo lối văn bản truyền thống như định hướng sau:+ Sa pô (nếu có): Giới thiệu tóm tắt về sự kiện.+ Mở bài: Nêu tên sự kiện, thời gian xảy ra sự kiện.+ Thân bài: Nêu các sự việc cụ thể và sắp xếp các sự việc ấy theo trật tự thời gian; các hình ảnh có liên quan nhằm cung cấp thêm thông tin về sự kiện.+ Kết bài: Nêu sự việc kết thúc sự kiện. | 2 |
| **c** | *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ. | 0,5 |
| **d** | *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,5 |

**PHẦN VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** |
| **Mức 5 (Xuất sắc)****(3.6-4đ)** | **Mức 4 (Giỏi)****(3-3.5đ)** | **Mức 3 (Khá)****(2.5-2.9đ)** | **Mức 2 (Trung bình)****(2-2.4đ)** | **Mức 1 (Yếu)****(Dưới 2đ)** |
| **Chọn được sự kiện để thuật lại** | Lựa chọn được sự kiện được nhiều người quan tâm | Lựa chọn được sự kiện có ý nghĩa | Lựa chọn được sự kiện để kể | Lựa chọn được sự kiện để thuật lại nhưng chưa rõ ràng | Chưa có sự kiện để kể |
| **Nội dung của sự kiện** | Nội dung sự kiện phong phú, hấp dẫn, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung sự kiện phong phú; chi tiết, rõ ràng. | Nội dung sự kiện tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung sự kiện còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung sự kiện viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **Tính liên kết của các sự kiện** | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **Thể hiện cảm xúc trước sự kiện thuật lại** | Thể hiện cảm xúc trước sự kiện được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước sự kiện được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước sự kiện được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước sự kiện được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước sự kiện được kể. |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **Trình bày** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |